



Biên cơ hội thành giá trị

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI
SAIGON – HANOI SECURITIES J.S.C

Trụ sở: Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex, số 41 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: 024.3.8181.888 Fax: 024.3.8181.688 Website: www.shs.com.vn

*Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 66/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 15/11/2007 và
Giấy phép điều chỉnh số 08/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/01/2018*

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2018
VÀ
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2019

Hà Nội
Tháng 4 năm 2019

PHẦN MỘT: BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2018**I. TỔNG QUAN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH 2018**

- Kinh tế thế giới năm 2018 tăng trưởng không như những kỳ vọng, ước tính đạt 3,7% (IMF) và 3% (WB) so với mức lần lượt là 3,8% và 3,1% của năm 2017. Nguyên nhân chủ yếu là do sự giảm tốc tại khu vực Châu Âu (giảm từ 2,4% xuống còn 1,8% trong năm 2018) và một số nền kinh tế lớn tại Châu Á mà điển hình là Nhật Bản, tăng trưởng 0,8% so với 1,9% của năm 2017. Kinh tế Trung Quốc tiếp tục đà tăng trưởng chậm lại khi chỉ đạt 6,6%, giảm so với mức 6,8% của năm 2017 và năm 2018 cũng là năm ghi nhận mức tăng trưởng thấp nhất của quốc gia này kể từ năm 1990. Điểm sáng trong năm 2018 là kinh tế Mỹ khi tiếp tục đà phục hồi, tăng trưởng 2,9% so với mức 2,2% của năm 2017 và là động lực chủ chốt cho nền kinh tế toàn cầu năm 2018. Giá dầu thế giới trong năm 2018 biến động mạnh dù vẫn trong xu hướng phục hồi sau cú sốc 2015-2016 và có thời điểm lên tới trên 80\$/thùng trước khi có đợt giảm mạnh tới 38% vào quý 4.
- Trên thị trường tài chính, chịu tác động bởi lo ngại của nhà đầu tư trước những căng thẳng thương mại Mỹ - Trung, diễn biến bất thường của giá dầu, chính sách thắt chặt tiền tệ qua 4 lần nâng lãi suất của FED, khủng hoảng nợ tại Thổ Nhĩ Kỳ, tiến trình Brexit của Anh, thị trường chứng khoán toàn cầu chứng kiến sự biến động mạnh trong năm 2018. Thị trường chứng khoán Mỹ sau 2 lần thiết lập kỷ lục đã chứng kiến sự sụt giảm mạnh đặc biệt là giai đoạn quý 4 và đánh mất toàn bộ đà tăng trong năm 2018 kéo theo nhiều thị trường khác cũng giảm theo, thậm chí một số chỉ số còn rơi vào thị trường “gấu”. Trong số các thị trường mới nổi, Trung Quốc có mức giảm mạnh nhất tới 25% trong khi chứng khoán Hàn Quốc cũng giảm 17%. Trên thị trường tiền tệ, trong khi đồng USD tăng giá nhờ lãi suất tăng thì đồng Nhân dân tệ giảm giá do căng thẳng thương mại với Mỹ.
- Trong nước, bức tranh kinh tế có nhiều điểm sáng khi GDP năm 2018 tăng trưởng 7,08%, vượt mục tiêu 6,7% và là mức cao nhất kể từ năm 2007 nhờ sự phục hồi của lĩnh vực nông lâm thủy sản trong khi lĩnh vực công nghiệp chế tạo vẫn duy trì được đà tăng nhờ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân trong năm 2018 tăng 3,54%, tương đương năm 2017 và thấp hơn so với mục tiêu 4%. Thu hút FDI năm 2018 giảm 13,9% về số vốn đăng ký với 25,6 tỷ USD tuy nhiên vốn thực hiện tăng 9,1% đạt 19,1 tỷ USD. Bên cạnh đó cán cân thương mại đạt thặng dư năm thứ 3 liên tiếp với con số kỷ lục 7,2 tỷ USD, kiều hối duy trì ở mức cao (gần 16 tỷ USD) và dòng vốn ngoại đầu tư gián tiếp tăng 59,8% (9,89 tỷ USD) giúp cho dự trữ ngoại hối của Việt Nam tiếp tục tăng lên mức cao 60 tỷ USD, tương đương với trên 12 tuần nhập khẩu qua đó giúp cho tỷ giá cả năm ổn định chỉ tăng 1,2%. Thanh khoản của hệ thống ngân hàng nhìn chung dồi dào, mặt bằng lãi suất ổn định, tỷ lệ nợ xấu nội bảng tính tới cuối năm 2018 đã giảm xuống 1,89% từ mức 1,99% cuối năm 2017.

Tuy nhiên thách thức tồn tại là quá trình tái cơ cấu DNNN diễn ra chậm khi chỉ có 15/85 doanh nghiệp được cổ phần hóa, 18/181 doanh nghiệp thực hiện thoái vốn nhà nước.

Một số chỉ tiêu kinh tế năm 2018

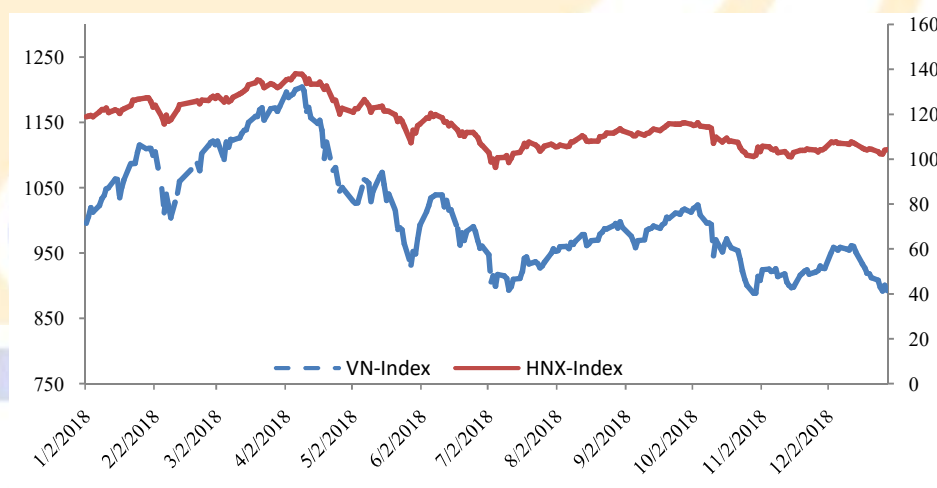
Chỉ tiêu	2015	2016	2017	2018
Tăng trưởng GDP	6,68%	6,21%	6,81%	7,08%
Tăng CPI bình quân	0,63%	2,66%	3,53%	3,54%
Tăng trưởng tín dụng	17,29%	18,71%	18,17%	14%

Chỉ tiêu	2015	2016	2017	2018
Tỷ giá (USD/VND)	21.890	22.159	22.425	22.825
Dự trữ ngoại hối (tỷ USD)	30,3	40	51,5	60
Thâm hụt/thặng dư ngân sách (so với GDP)	-4,28%	-4,28%	-2,31%	0.007%

Nguồn: TCTK, WB, HSBC, NHNN, SHS Research

- Thị trường chứng khoán năm 2018 ghi nhận sự biến động mạnh về điểm số. Tiếp nối đà tăng của năm 2017, Vn-Index có đợt tăng mạnh trong quý 1 và thiết lập mức đỉnh cao mới trong lịch sử ở 1.211 điểm. Tuy nhiên sau đó thị trường đã bước vào nhịp điều chỉnh mạnh trong quý 2 với mức đáy tại 885 điểm. Mặc dù có sự phục hồi trở lại trong quý 3 nhưng tác động xấu từ sự gia tăng cường độ trong cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung Quốc đã lại khiến cho chỉ số tiếp đà sụt giảm trở lại và đóng cửa cuối năm tại mốc 892,54 điểm, giảm 9,32% so với cuối năm 2017 và đây cũng là năm đầu tiên kể từ năm 2011, VN-Index giảm điểm. Chỉ số HNX-Index cuối năm đóng cửa tại mốc 104,23 điểm, giảm 10,8% so với cuối năm 2017.

Diễn biến Thị trường Chứng khoán 2018



Thanh khoản toàn thị trường (bao gồm cả Upcom) trong năm 2018 tăng 30,8% so với năm 2017, với giá trị giao dịch bình quân đạt gần 6.565 tỷ/phiên. Dòng vốn ngoại tiếp tục đổ mạnh vào thị trường với giá trị mua ròng lên tới 1,8 tỷ USD, tăng 67% so với 2017 và là mức cao nhất trong lịch sử thị trường trong đó kỷ lục thuộc về Công ty cổ phần Vinhomes (VHM) với gần 26.000 tỷ đồng (1,1 tỷ USD) và MSN với 13.300 tỷ đồng. Bên cạnh đó khối ngoại cũng tích cực tham gia các thương vụ phát hành trước khi lên sàn, IPO, thoái vốn nhà nước với các thương vụ lớn như Techcombank (tổng cộng 29.500 tỷ đồng tương đương 1,3 tỷ USD), PVOil, PVPower, Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR)... Giá trị vốn hóa toàn thị trường tại thời điểm cuối năm 2018 đạt 3,9 triệu tỷ đồng, mức cao nhất từ trước tới nay, tương đương với 71,6% GDP. Thị trường chứng khoán Việt Nam cũng được tổ chức FTSE Russell đưa vào danh sách theo dõi để nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi loại 2.

Sau khi đi vào hoạt động trong năm 2017, TTCK phái sinh có sự phát triển mạnh trong năm 2018 cả về thanh khoản cũng như số tài khoản mở mới. Khối lượng giao dịch bình quân trong năm đạt 78.791 hợp đồng/phiên, tăng gấp 7 lần so với 2017, có thời điểm thanh khoản đạt gần 15.000 tỷ đồng quy mô giao dịch (tương đương mức giao dịch thật một phiên đạt khoảng 2.000

tỷ đồng). Số lượng tài khoản giao dịch phái sinh đạt 57.677 tài khoản, gấp 3,4 lần so với thời điểm cuối năm 2017.

Hoạt động niêm yết ngoài một số ít doanh nghiệp mới như VHM, TCB nhìn chung diễn ra khá trầm lắng khi cả năm chỉ có 29 doanh nghiệp lên niêm yết, giảm 45% so với 2017. Quá trình cổ phần hóa, thoái vốn DNNN cũng diễn ra không đạt kỳ vọng với chỉ 15/85 doanh nghiệp được cổ phần hóa và chỉ có 18 đợt bán thoái vốn so với mục tiêu 181 doanh nghiệp, nguyên nhân chủ yếu là do sự bất cập trong các quy định pháp luật mới ban hành liên quan tới việc bán đấu giá, xác định giá trị doanh nghiệp... Hoạt động đăng ký giao dịch trên Upcom của các doanh nghiệp OTC sau cổ phần hóa tiếp tục diễn ra khá nhộn nhịp với 112 doanh nghiệp mới, qua đó đưa số lượng mã đăng ký trên Upcom lên 804 mã trong đó có một số doanh nghiệp lớn như Viettel Global, Veam, Viettel Post, Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam...

Về chính sách, năm 2018 dự thảo Luật Chứng khoán sửa đổi đã được các cơ quan quản lý gửi lấy ý kiến tuy nhiên một số điểm quan trọng liên quan tới việc nói room cho khối ngoại vẫn chưa có hướng giải quyết. Bên cạnh đó một loạt các chính sách, sản phẩm mới như T+0, chứng quyền có đảm bảo (CW), hợp đồng tương lai với Trái phiếu chính phủ cũng không được ban hành, triển khai như kỳ vọng.

Tính tới cuối năm 2018, số lượng CTCK đang hoạt động là 75 công ty (giảm 4 công ty so với cuối năm 2017). Tình hình tài chính của các CTCK được cải thiện và trở nên lành mạnh hơn, khả năng tiếp cận và huy động vốn của các CTCK cũng có nhiều thuận lợi hơn. Số lượng công ty quản lý quỹ đang hoạt động bình thường là 45 công ty và 04 công ty đang trong diện tái cấu trúc.

- Về thị phần, áp lực cạnh tranh trong năm 2018 tiếp tục gia tăng. Ngoài áp lực đến từ các công ty lớn trong Top đầu, một số CTCK đặc biệt là các công ty có vốn ngoại sau khi tăng thêm vốn cũng tham gia cạnh tranh gay gắt về sản phẩm và phí dịch vụ. Trong năm 2018 đã có 8 công ty chứng khoán thực hiện tăng vốn với tổng số vốn tăng thêm là 6.484 tỷ đồng trong đó một số công ty tăng vốn mạnh như Mirae Asset tăng thêm 2.300 tỷ đồng, KB tăng thêm 810 tỷ đồng, KIS tăng thêm 784 tỷ đồng, Yuanta tăng thêm 700 tỷ đồng.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2018

- Trong bối cảnh hết sức phức tạp của năm 2018, nhờ đánh giá đúng tình hình, phản ứng linh hoạt cùng với sự nỗ lực của toàn thể CBNV, SHS đã đạt được kết quả kinh doanh khả quan. Cụ thể tổng doanh thu đạt 1.248 tỷ đồng, tăng 14% so với thực hiện của năm 2017 và tương đương 91% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế của SHS là 410,7 tỷ đồng, tương đương 89,2% kế hoạch. Hệ số lợi nhuận trên tổng tài sản bình quân (ROAA) đạt 7,95%, lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE) đạt 21,5%, lãi trước thuế trên doanh thu đạt 33%, chỉ tiêu an toàn tài chính đạt 351,6%.

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2018

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2018	TH 2018	% so với KH
I	Tổng doanh thu	1.370	1.247,9	91,09%
II	Tổng chi phí	909,6	837,2	92,04%
III	Lợi nhuận kế toán trước thuế	460,4	410,7	89,21%
IV	Lợi nhuận sau thuế	387,3	358,1	92,46%

- Trong cơ cấu doanh thu, hoạt động Môi giới (gồm cả lưu ký) đạt 264,6 tỷ đồng, chiếm 21,2% và tăng nhẹ 1,07% so với 2017, lãi từ cho vay và phải thu đạt 375,1 tỷ đồng, chiếm 30,06% và tăng 11,14%, hoạt động Đầu tư ghi nhận 484,6 tỷ đồng, chiếm 38,8% và tăng 16,3%, hoạt động Tư vấn ghi nhận 118 tỷ đồng, tăng 62,6% trong đó Tư vấn tài chính & bảo lãnh phát hành là 58,4 tỷ đồng, tư vấn đầu tư là 59,6 tỷ đồng.
- Chi phí hoạt động kinh doanh của SHS trong năm 2018 là 783,8 tỷ đồng, tăng 30,2% so với năm 2017 và tương đương 90,9% so với kế hoạch do chi phí lãi vay trong năm 2018 tăng so với 2017.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp cả năm là 53 tỷ đồng, tăng 29% so với năm 2017 và tương đương 111,4% so với kế hoạch.
- Đối chiếu với các mục tiêu phương hướng hành động đề ra từ đầu năm, Công ty đã đạt được những kết quả và còn một số việc chưa đạt như sau:

Kết quả đạt được:

- Hoạt động đầu tư trong bối cảnh thị trường biến động mạnh nhưng nhờ chủ động bán ra các cổ phiếu trong danh mục đúng thời điểm nên cả năm vẫn ghi nhận có lãi và đóng góp vào kết quả chung của toàn Công ty;
- Thị phần môi giới của SHS duy trì trong Top 6 các Công ty Chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất trên cả 2 sàn HNX và HOSE. SHS cũng lọt vào Top 10 CTCK có thị phần môi giới trái phiếu chính phủ lớn nhất tại HNX với tỷ lệ 1,26% xếp vị trí thứ 7;
- Duy trì và tăng cường tính ổn định của sản phẩm, cải tiến và phát triển một số sản phẩm, dịch vụ MG&DVTC phục vụ nhà đầu tư trong bối cảnh dòng vốn chung khó khăn do chịu tác động của Thông tư 36 và Thông tư 07, cải tiến quy trình, thủ tục để tiết kiệm thời gian cho NĐT và tiết kiệm chi phí;
- Hoạt động tư vấn nhờ kiên trì với chính sách chuyển dịch cơ cấu sang tư vấn chuyên sâu được triển khai từ những năm trước nên doanh thu ghi nhận tăng trưởng 62,6%, đạt 118 tỷ đồng;
- Trong năm 2018, SHS đã phát hành thành công 1.000 tỷ đồng trái phiếu cho tổ chức tài chính nước ngoài có uy tín hàng đầu trong khu vực qua đó bổ sung vào nguồn vốn hoạt động của Công ty;
- Trong năm 2018, SHS cũng đã hoàn thành việc nhận sáp nhập Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB mặc dù quá trình sáp nhập phức tạp mất nhiều công sức, thời gian, do đây là trường hợp đầu tiên trên TTCK Việt Nam một CTCK chưa niêm yết sáp nhập vào một CTCK đã niêm yết nên các văn bản pháp luật liên quan chưa có các quy định đầy đủ;
- Được Sở GDCK Hà Nội (HNX), Sở GDCK Hồ Chí Minh (HOSE) và Trung tâm lưu ký (VSD) vinh danh là CTCK tiêu biểu, được UBND Tp Hà Nội trao tặng bằng khen, được Cục thuế Hà Nội vinh danh là Người nộp thuế thực hiện tốt chính sách pháp luật thuế năm 2017. SHS cũng được Phòng TM&CN Việt Nam (VCCI) trao Giấy chứng nhận Công ty đạt Chỉ số Năng lực quản trị Tài chính Tốt nhất ngành chứng khoán;

Những việc chưa đạt:

- Chưa hoàn thành được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận mà ĐHCĐ thông qua từ đầu năm;
- Công tác đào tạo, nâng cao năng lực CBNV cần được chú trọng hơn nữa;
- Việc xây dựng và triển khai hệ thống chứng khoán phái sinh chậm tiến độ theo kế hoạch đề ra;

- Do quá trình sáp nhập công ty chứng khoán SHB vào SHS phức tạp, mất nhiều thời gian nên làm cho việc tăng vốn của SHS không thực hiện được dứt điểm trong năm 2018;

1. Đánh giá các hoạt động nghiệp vụ của SHS

1.1. Hoạt động đầu tư

- Năm 2018, trước tình hình thị trường biến động phức tạp khó lường nhưng nhờ sự thích ứng kịp thời, bán ra các cổ phiếu trong danh mục đúng thời điểm và đẩy mạnh hoạt động đầu tư trái phiếu nên hoạt động đầu tư đã đảm bảo có lãi và đóng góp vào kết quả chung của toàn công ty. Cụ thể mảng đầu tư ghi nhận 484,6 tỷ doanh thu, tăng 16% so với kết quả của năm 2017, lãi gộp đạt 330 tỷ đồng, tăng 36% so với năm 2017.
- Danh mục đầu tư tiếp tục được tập trung vào các công ty có cơ bản tốt tiềm năng tăng trưởng đã niêm yết cũng như thông qua đấu giá, M&A với nhiều mã như Tổng Công ty Viglacera (VGC), Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (GVR)...
- Nhân sự của hoạt động đầu tư được bổ sung thêm tại cả Hà Nội và Tp.HCM để đảm bảo đầu mối tiếp cận với các doanh nghiệp phía Nam. Bên cạnh đó hoạt động đào tạo nhân sự, chuẩn hóa quy trình, báo cáo cũng được triển khai mang lại hiệu quả tích cực.
- Đối với một số doanh nghiệp mà Công ty nắm giữ có giá trị lớn, Công ty đã thường xuyên chủ động cập nhật, nắm bắt các thông tin, tham gia sâu hơn vào hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp để đảm bảo quyền lợi của SHS.

1.2. Hoạt động Môi giới và Dịch vụ tài chính

- Trong năm 2018, hoạt động Môi giới của Công ty chịu áp lực cạnh tranh gay gắt không chỉ từ phía các Công ty trong Top 10 mà cả từ các công ty chứng khoán khác đặc biệt là công ty chứng khoán có vốn nước ngoài sau khi tăng vốn mạnh. Tuy vậy, với sự nỗ lực của Công ty nên mặc dù nguồn vốn tiếp tục gặp khó khăn do tác động của Thông tư 36 và Thông tư 07, doanh thu hoạt động môi giới (gồm cả lưu ký) đạt 264,6 tỷ đồng, tăng 1,1% so với 2017 và tương ứng 85,8% kế hoạch.
- Hoạt động dịch vụ tài chính của SHS ghi nhận 375 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2017 và tương đương 90,2% kế hoạch. Các sản phẩm Dịch vụ tài chính của Công ty được duy trì với nhiều loại sản phẩm và có tính cạnh tranh trên thị trường giúp cho khách hàng linh hoạt sử dụng.
- Doanh thu tổng hợp hoạt động môi giới & dịch vụ tài chính của SHS ghi nhận 639,6 tỷ đồng, tăng 6,7% so với năm 2017 và tương đương 88,3% kế hoạch.
- Về mặt thị phần, SHS duy trì trong Top 6 các Công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất trên cả 2 sàn, cụ thể:

THỊ PHẦN MÔI GIỚI CỦA SHS NĂM 2018

	2017	2018
HOSE	5,12%	4,02%
HNX	11,04%	8,44%
Toàn thị trường	5,91%	4,59%

- Công tác quản trị rủi ro trong hoạt động Môi giới và Dịch vụ tài chính năm 2018 vẫn được chú trọng duy trì tốt.
- Trong năm qua, hoạt động Môi giới của Công ty cũng đã phối hợp cùng với bộ phận Tư vấn và Bảo lãnh phát hành để phát triển thêm các khách hàng là cổ đông của những Tập đoàn, DNNN mà SHS tư vấn IPO, niêm yết mở tài khoản đăng ký giao dịch tiêu biểu là các doanh nghiệp thuộc tập đoàn Than khoáng sản, Tập đoàn VNPT, Bộ Công thương...

1.3. Hoạt động Tư vấn

- Trong năm 2018 mặc dù tiếp tục gặp nhiều khó khăn do sự thay đổi chính sách của các cơ quan nhà nước tác động tới tiến trình cổ phần hóa, thoái vốn và nhiều doanh nghiệp chưa niêm yết như kế hoạch, giá trị hợp đồng ký mới trong năm 2018 của hoạt động Tư vấn tăng trưởng 67% so với năm 2017.
- Hoạt động tư vấn của SHS tiếp tục có sự dịch chuyển mạnh sang các nghiệp vụ chuyên sâu, có tính phức tạp như M&A, tái cấu trúc doanh nghiệp và đặc biệt là phát hành trái phiếu doanh nghiệp cho thấy sự phát triển vượt bậc qua đó giúp cho doanh thu tư vấn tài chính và bảo lãnh, phát hành ghi nhận đạt 58,5 tỷ đồng, tăng 3 lần so với năm 2017 và tương đương 265,8% so với kế hoạch.
- SHS trong năm 2018 đã tiếp tục mở rộng mạng lưới khách hàng tư vấn đến nhiều đối tượng khách hàng là các tập đoàn, tổng công ty lớn, điển hình là VNPT, Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam (TKV), Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)... Trong năm qua, một số hợp đồng tư vấn điển hình của SHS có thể kể đến như hợp đồng đăng ký Upcom của Veam, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, tư vấn M&A cho Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà, hợp đồng tư vấn và bảo lãnh phát hành trái phiếu cho ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)...
- Bên cạnh nghiệp vụ chính, hoạt động tư vấn trong năm vừa qua cũng hỗ trợ khá tích cực cho các hoạt động khác của Công ty như Môi giới, Nguồn vốn.

1.4. Hoạt động quản lý nguồn vốn

- Nhìn chung trong năm 2018, mặc dù nguồn vốn từ hệ thống ngân hàng gặp khó khăn do chịu tác động của Thông tư 36 và thông tư 07, Công ty đã cân đối về nguồn vốn, đảm bảo tốt khả năng thanh toán, đáp ứng đủ nhu cầu vốn cho các hoạt động đặc biệt là hoạt động Đầu tư, Môi giới và Dịch vụ tài chính. Trong năm nhằm đa dạng cơ cấu nguồn vốn, Công ty cũng đã phát hành thành công 1.000 tỷ trái phiếu theo hình thức tín chấp cho tổ chức tài chính nước ngoài có uy tín hàng đầu trong khu vực.
- Hoạt động nguồn vốn được tổ chức khoa học, hợp lý, công tác quản trị được chú trọng nên hiệu quả sử dụng vốn đạt mức cao, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính của toàn Công ty.

1.5. Các hoạt động khác

- Trong năm 2018 Công ty đã hoàn thành việc chuyển trụ sở, hệ thống hạ tầng CNTT sang trụ sở mới tại phố Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Hệ thống phần mềm core phục vụ giao dịch chứng khoán được duy trì hoạt động ổn định, đáp ứng những thay đổi về giao dịch tại 2 sàn.
- Phục vụ cho hoạt động nghiệp vụ và quản trị của các phòng ban, Công ty đã triển khai phần mềm quản lý nguồn vốn, quản lý danh mục đầu tư, phần mềm HRM phiên bản mới hỗ trợ bộ phận môi giới, nhân sự.

- Về nhân sự, tại thời điểm cuối năm 2018, toàn Công ty có 235 cán bộ nhân viên, tăng 27 người so với đầu năm trong đó 232 cán bộ nhân viên đã ký hợp đồng lao động chính thức, 2 cán bộ nhân viên đang trong thời gian thử việc, 1 người trong thời gian học việc.
- Công tác quan hệ lao động (quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật...) và chế độ cho người lao động (lương, BHXH) được thực hiện tốt, không phát sinh tranh chấp, khiếu kiện. Các nhân sự tiếp nhận về từ SHBS sau sáp nhập đều được bố trí công việc đúng với năng lực chuyên môn. Các nhân viên có đóng góp tích cực được khen thưởng động viên kịp thời.
- Trong năm 2018, công tác kiểm soát đối với các nghiệp vụ có tính rủi ro cao được thực hiện sát sao, đảm bảo tuân thủ đúng quy trình, quy định. Các sai sót đều được phát hiện và chấn chỉnh kịp thời, đúng quy định. Công tác kiểm tra định kỳ tại các phòng ban, chi nhánh được thực hiện đầy đủ, chặt chẽ, kịp thời.
- Công ty thực hiện báo cáo và công bố thông tin đảm bảo đúng quy định, đầy đủ và kịp thời.

PHẦN HAI: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019

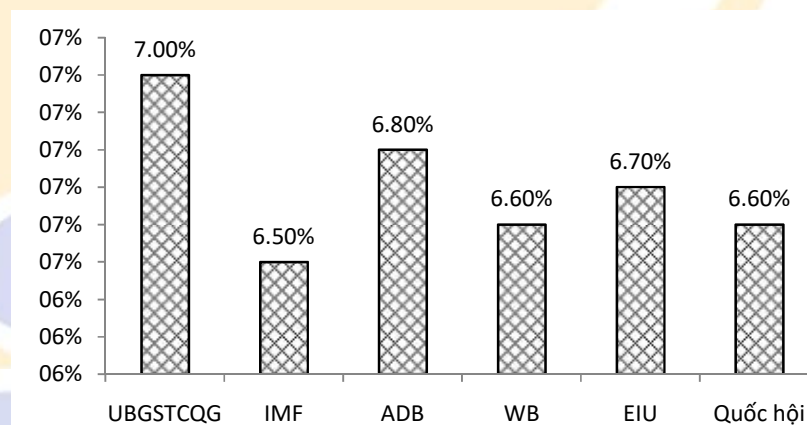
I. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN 2019

1. Nhận định chung năm 2019

- Kinh tế thế giới năm 2019 theo IMF đánh giá sẽ tăng trưởng chậm lại với mức 3,3%, giảm 0,3% so với 2018 do sự giảm tốc ở hầu hết các khu vực/nền kinh tế lớn như Mỹ, Nhật, Châu Âu và các nền kinh tế mới nổi trong đó có Trung Quốc. Nguyên nhân là do tác động của sự sụt giảm thương mại toàn cầu, sự giảm dần các chính sách tiền tệ và tài khóa để thúc đẩy tăng trưởng tại nhiều quốc gia và những ảnh hưởng gián tiếp của cuộc chiến thương mại giữa các nền kinh tế lớn như Mỹ- Trung Quốc, Mỹ - EU. Kinh tế thế giới trong năm 2019 phải đối mặt với một số rủi ro bao gồm: 1/Tác động của các cuộc chiến thương mại và rủi ro địa chính trị tới niềm tin, thương mại và các hoạt động kinh tế toàn cầu; 2/Tiến trình thu hẹp chính sách tiền tệ tại nhiều quốc gia nếu tiếp tục sẽ làm chi phí đi vay tăng lên qua đó tác động tới các quốc gia đang phát triển và mới nổi có vay nợ nhiều; 3/Rủi ro tại một số quốc gia thuộc khu vực Châu Âu như nợ tại Italia, tiến trình Brexit tại Anh; 4/Sự tiếp tục suy giảm tăng trưởng của kinh tế Trung Quốc.
- Kinh tế Việt Nam dù đã được đánh giá thận trọng hơn nhưng vẫn duy trì sự tích cực trong năm 2019 và nằm trong những quốc gia có mức tăng trưởng cao trong khu vực cũng như trên thế giới. Trong năm 2019, thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam sẽ bao gồm: 1/Chiến tranh thương mại giữa Mỹ - Trung Quốc và sự giảm tốc của nền kinh tế Trung Quốc có thể gây ra những tác động xấu liên quan tới thương mại, tỷ giá bên cạnh những cơ hội; 2/Quá trình mở cửa hội nhập có thể tác động tới nguồn thu ngân sách, giá dầu biến động khó lường;
 - 🚩 **Tăng trưởng** năm 2019 được đánh giá sẽ tiếp tục duy trì ở mức tích cực 6,6% - 6,8%. Động lực cho nền kinh tế năm 2019 sẽ đến từ việc cầu nội địa tăng trưởng, xuất khẩu và lĩnh vực công nghiệp chế tạo sẽ được hưởng lợi từ quá trình gia tăng FDI và dịch chuyển dòng vốn đầu tư từ các quốc gia gặp bất lợi từ các cuộc chiến thương mại, sự phục hồi của khu vực nông, lâm, thủy sản, sự gia tăng hội nhập và cơ hội cho các sản phẩm mà Việt Nam có lợi thế cạnh tranh khi các hiệp định thương mại tự do (FTA) được thực thi.
 - 🚩 **Lạm phát** trong năm 2019 dự báo sẽ tăng cao hơn năm 2018 nhưng vẫn dưới mức 4% do chịu áp lực từ tỷ giá, lãi suất trên thị trường thế giới tăng và việc điều chỉnh giá một số các dịch vụ như y tế, giáo dục, điện.

- ✦ **Tỷ giá** trong năm 2019 sẽ tiếp tục chịu áp lực từ chính sách tăng lãi suất của FED, chính sách duy trì đồng NDT yếu của Trung Quốc. Tuy nhiên với các nguồn vốn chảy vào đang ở mức tích cực và dự trữ ngoại hối tăng nhanh (60 tỷ USD), tỷ giá dự báo sẽ không biến động mạnh mà chỉ được điều chỉnh ở trong phạm vi 2%.
- ✦ **Lãi suất, tín dụng:** Năm 2019, tín dụng được dự báo sẽ tiếp tục được kiểm soát với mục tiêu tăng trưởng 14% tương đương như năm 2018 do ảnh hưởng của việc lạm phát có xu thế tăng và chính sách kiểm soát vốn đầu tư vào các lĩnh vực rủi ro, tuy nhiên mặt bằng lãi suất dự báo sẽ ổn định.
- ✦ **Tái cơ cấu:** quá trình sắp xếp, cổ phần hóa DNNN, thoái vốn đầu tư ngoài ngành, quá trình xử lý nợ xấu của VAMC sẽ tiếp tục được triển khai quyết liệt. Đối với lĩnh vực ngân hàng, ngoài việc tiếp tục đẩy mạnh quá trình xử lý nợ xấu, công tác tăng cường kiểm soát chất lượng tín dụng cũng được chú trọng.

Một số dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2019



Nguồn: SHS Research tổng hợp

2. Dự báo và phân tích tác động

Thị trường chứng khoán năm 2019 được đánh giá sẽ theo xu hướng tích cực nhưng vẫn có những rủi ro thách thức tiềm ẩn:

Cơ hội:

- Kinh tế Việt Nam vẫn được dự báo tăng trưởng tích cực, nền tảng vĩ mô ổn định tạo điều kiện cho TTCK phát triển.
- Trong năm 2019, với việc môi trường kinh doanh được cải thiện, nợ xấu của hệ thống ngân hàng được xử lý giảm, kết quả kinh doanh của nhiều doanh nghiệp được dự báo tiếp đà tăng trưởng cùng với việc thị trường chung đã có sự điều chỉnh khá trong năm 2018 qua đó đưa mặt bằng định giá về mức thấp hơn qua đó giúp gia tăng sự hấp dẫn đối với hoạt động đầu tư chứng khoán.
- Theo đề án “Cơ cấu lại TTCK đến năm 2020 và định hướng tới 2025” mới được Chính phủ phê duyệt, nhiều chính sách đối với TTCK sẽ được cụ thể hóa và triển khai mạnh mẽ hơn. Cụ thể là hoàn thiện Dự thảo Luật Chứng khoán sửa đổi và các văn bản đề trình Quốc Hội thông qua, nói biên độ giao dịch theo phân băng cổ phiếu, triển khai các sản phẩm mới như chứng quyền có

đảm bảo (CW), hợp đồng tương lai chỉ số cổ phiếu mới, hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ. Bên cạnh đó hệ thống công nghệ thông tin mới dự kiến sẽ được triển khai qua đó nâng cao hạ tầng chung cho giao dịch trên thị trường, khắc phục những lỗi ngừng giao dịch như đã xảy ra đầu năm 2018. Những yếu tố trên sẽ là cơ sở pháp lý và là nền tảng hỗ trợ tích cực cho sự phát triển của TTCK.

- Chủ trương tiếp tục cổ phần hóa và niêm yết các doanh nghiệp nhà nước quy mô lớn như Mobifone, VNPT, Satra, Genco 2, Genco 1, Vinachem, Vinataba...thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp niêm yết như ACV, Vietnam Airlines, Viglacera, PV Gas, Petrolimex...cùng với quá trình chuyên sản của nhiều mã lớn từ Upcom sang sàn niêm yết sẽ giúp cho thị trường có thêm hàng hóa có chất lượng cũng như tăng thêm thanh khoản.
- Cơ hội TTCK Việt Nam sẽ được FTSE nâng hạng thị trường, tăng tỷ trọng trong rổ chỉ số thị trường cận biên của MSCI (tháng 6/2019) và khả năng đưa vào danh sách xem xét nâng hạng lên thành Thị trường Mới nổi trong giai đoạn 2019 - 2020.

Thách thức:

- Kinh tế thế giới dự báo sẽ tăng trưởng chậm lại trong năm 2019, chủ nghĩa bảo hộ và những căng thẳng thương mại giữa các quốc gia có thể tạo ra những tác động xấu tới kinh tế Việt Nam.
- Những thay đổi về chính sách của Mỹ, tăng lãi suất của FED, sự bất ổn tại Châu Âu có thể sẽ tiếp tục tác động tới dòng vốn toàn cầu bao gồm cả Việt Nam.
- Dòng tiền đầu tư chứng khoán tiếp tục gặp nhiều khó khăn do: 1/Chịu tác động từ Thông tư 36, Thông tư 07; 2/Chính sách hạn chế dòng tín dụng từ ngân hàng cho các hoạt động rủi ro trong đó có đầu tư, kinh doanh chứng khoán; 3/ UBCKNN tăng cường quá trình kiểm soát rủi ro tại các CTCK trong đó đặc biệt là hoạt động cấp margin.
- Hoạt động của các doanh nghiệp sẽ tiếp tục phân hóa mạnh đòi hỏi các hoạt động đầu tư, tư vấn đầu tư của các CTCK cũng cần linh hoạt và nhanh nhạy hơn.
- Áp lực nguồn cung ảnh hưởng đến mức độ tăng trưởng của thị trường. Cùng với quá trình tái cấu trúc DNNN, lượng lớn các doanh nghiệp sẽ tiếp tục được cổ phần hóa, thoái vốn đầu tư ngoài ngành và chủ trương niêm yết các cổ phiếu của các doanh nghiệp đã IPO sẽ làm gia tăng lượng cổ phiếu niêm yết gây sức ép không nhỏ đến sự tăng trưởng chung của thị trường.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH 2019

Dự báo tình hình kinh tế và thị trường chứng khoán năm 2019 có thuận lợi nhưng cũng còn nhiều thách thức, Công ty sẽ phát huy nguồn lực và thế mạnh để tận dụng các cơ hội đồng thời vẫn chú trọng ổn định tình hình tài chính, củng cố về tổ chức, nhân sự.

1. Mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm

STT	Lĩnh vực	Nhiệm vụ	Mục tiêu
1	Môi giới	<ul style="list-style-type: none"> Duy trì vị thế trong Top 5 CTCK có thị phần môi giới hàng đầu; Đẩy mạnh phát triển khách hàng đặc biệt là khách hàng tổ chức; Nâng cao số lượng, chất lượng của đội ngũ môi giới; Nâng cao năng lực tư vấn đầu tư. Nâng cấp hệ thống CNTT hiện tại; Đưa vào triển khai sản phẩm chứng khoán phái sinh 	<ul style="list-style-type: none"> Phát triển SHS trở thành một trong những công ty môi giới hàng đầu Việt Nam, phần đầu nằm trong Top 3 về thị phần môi giới.
2	Dịch vụ tài chính	<ul style="list-style-type: none"> Duy trì sự ổn định của sản phẩm; Đa dạng hóa các hình thức cung cấp dịch vụ; Cải tiến các sản phẩm theo hướng linh hoạt, thuận tiện với khách hàng nhưng vẫn đảm bảo an toàn cho Công ty. Kiểm soát rủi ro, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ của Công ty. 	<ul style="list-style-type: none"> Phát triển các sản phẩm tài chính linh hoạt, thuận tiện, Quản trị tốt rủi ro trong hoạt động.
3	Đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> Cân đối nguồn vốn hợp lý để thực hiện các cơ hội có được về đầu tư CKNY; Tiếp tục tái cơ cấu danh mục đầu tư; Đẩy mạnh tìm kiếm cơ hội đầu tư bằng nghiệp vụ M&A, PE phù hợp với khả năng của SHS; thực hiện các kênh đầu tư khác mà pháp luật và Điều lệ Công ty cho phép. 	<ul style="list-style-type: none"> Tận dụng được các cơ hội để tìm kiếm lợi nhuận ngắn hạn kết hợp với việc xây dựng danh mục đầu tư có mức sinh lời kỳ vọng tốt, bền vững và dài hạn
4	Tư vấn	<ul style="list-style-type: none"> Triển khai các dịch vụ tư vấn truyền thống, đồng thời chú trọng khai thác các nghiệp vụ tư vấn về tái cấu trúc doanh nghiệp; Tư vấn và làm trung gian thu xếp vốn, cùng các nghiệp vụ IB khác; Nâng cao chất lượng tư vấn. 	<ul style="list-style-type: none"> Phát triển SHS trở thành tổ chức hàng đầu về tư vấn tại Việt Nam.
5	Kinh doanh sản phẩm thu nhập cố định	<ul style="list-style-type: none"> Tiếp tục phát triển các sản phẩm phát hành, mở rộng kênh phân phối trái phiếu Đa dạng hóa khách hàng, tiếp cận nhóm khách hàng tổ chức nước ngoài Ổn định nhân sự của bộ phận, xây dựng đội ngũ tinh gọn, năng động, bài bản. 	<ul style="list-style-type: none"> Đưa SHS có chỗ đứng trong thị trường trái phiếu Việt Nam gắn với các sản phẩm có chất lượng, uy tín cao
6	Nguồn vốn	<ul style="list-style-type: none"> Theo dõi cân đối nguồn vốn đảm bảo an toàn về tính thanh khoản của toàn Công ty; Bám sát thị trường, dự báo các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động nguồn vốn của Công ty, xây dựng phương án xử lý dự phòng; Triển khai các giải pháp bổ sung nguồn vốn cho hoạt động của Công ty. 	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo đáp ứng các nhu cầu vốn của các phòng ban trên cơ sở chi phí vốn tối ưu.
7	Tổ chức quản trị	<ul style="list-style-type: none"> Đào tạo, sàng lọc, tuyển chọn mới để bổ sung và nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự; Rà soát và kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực; Xây dựng mô hình tổ chức mới. Triển khai hệ thống BSC-KPI trong công tác Quản trị chiến lược và Quản trị hiệu suất 	<ul style="list-style-type: none"> Mô hình tổ chức năng động, chuyên nghiệp, kỷ luật, đạt hiệu quả cao trong hoạt động kinh doanh.

2. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2019**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2019***Đơn vị tính: tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	TH 2018	KH 2019
I	Tổng doanh thu	1.247,9	1.291
-	Môi giới và lưu ký	264,5	245
-	Lãi cho vay (DVTC)	375,1	390
-	Đầu tư	484,6	533
-	Tư vấn	118	106
-	Khác	5,7	17
II	Tổng chi phí	837,2	870,7
III	Lợi nhuận kế toán trước thuế	410,7	420,3

3. Giải pháp triển khai**3.1. Hoạt động môi giới và Dịch vụ tài chính**

- Phát triển đội ngũ nhân sự chuyên biệt thu hút được khách hàng tổ chức trong và ngoài nước. Đẩy mạnh phát triển khách hàng từ các doanh nghiệp nhà nước thực hiện IPO, niêm yết mà Công ty có cung cấp dịch vụ Tư vấn.
- Bên cạnh việc thúc đẩy phát triển các mạng lưới hiện có đặc biệt tại địa bàn Tp.Hồ Chí Minh, mở rộng phát triển thêm khách hàng tại các địa phương khác có tiềm năng.
- Tuyển dụng thêm nhằm tăng cường số lượng nhân viên môi giới đi đôi với việc đánh giá sàng lọc dựa trên hiệu quả thực tế, đào tạo nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn khách hàng theo hướng chuyên nghiệp.
- Duy trì sự ổn định của nguồn vốn phục vụ khách hàng, tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, chuẩn hóa các quy trình quy chế nội bộ, đơn giản hóa thủ tục sản phẩm.
- Tăng cường tính ổn định của hệ thống giao dịch, bổ sung các tiện ích nâng cao trên phần mềm giao dịch SHpro và SHWeb, phát triển các tiện ích trên Mobile trading. Xem xét phát triển các tính năng, xây dựng các sản phẩm dịch vụ mới phù hợp với nhu cầu của khách hàng nhưng vẫn đảm bảo quản trị rủi ro.
- Đẩy nhanh quá trình triển khai nghiệp vụ chứng khoán phái sinh. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết để cung cấp sản phẩm Chứng quyền có bảo đảm (Covered Warrant).

3.2. Hoạt động đầu tư

- Tham gia đấu giá các doanh nghiệp tiềm năng cổ hóa hoặc nhà nước thoái vốn. Tập trung đầu tư vào các doanh nghiệp đầu ngành trong các lĩnh vực tiềm năng. Hiện thực hóa lợi nhuận các danh mục đầu tư từ năm 2018.
- Tiếp tục thực hiện quyết liệt tái cơ cấu danh mục đầu tư theo hướng rút gọn và tập trung hơn, thời gian đầu tư dài hơn nhưng mang lại lợi nhuận lớn và bền vững hơn. Tăng cường tham gia quản trị, kiểm soát các doanh nghiệp mà SHS đang sở hữu lớn.
- Tuyển dụng nhân viên mới, tiếp tục nâng cao chất lượng nhân viên hiện có thông qua tăng cường đào tạo nội bộ về các nội dung liên quan đầu tư, chứng khoán phái sinh.
- Tổ chức lại nhân sự, nâng cao công tác quản trị nhân sự nhằm khai thác tốt năng lực cán bộ.

3.3. Hoạt động Tư vấn & Bảo lãnh phát hành

- Đẩy mạnh khai thác khách hàng từ công tác cổ phần hóa, thoái vốn, chào bán cổ phần. Khai thác và tận dụng triệt để các mối quan hệ để cung cấp nghiệp vụ tư vấn niêm yết, phát hành, bảo lãnh phát hành đặc biệt từ các DNNN và doanh nghiệp tư nhân nền tảng tốt.
- Tăng cường khai thác các dịch vụ tư vấn chuyên sâu như tái cơ cấu nợ gắn liền với tái cấu trúc doanh nghiệp, tư vấn thu xếp vốn, tư vấn mua lại các khoản thoái vốn đầu tư ngoài ngành...
- Tiếp tục khai thác các dịch vụ tư vấn khác như tổ chức đại hội đồng cổ đông, tư vấn định giá cổ phiếu, tư vấn quan hệ nhà đầu tư... Trong quá trình cung cấp dịch vụ tư vấn cho khách hàng, tìm kiếm các doanh nghiệp có ngành nghề cơ bản ổn định, chiến lược kinh doanh khả thi và dòng tiền bền vững để đề xuất thực hiện các thương vụ M&A.
- Tập trung, đẩy mạnh các giải pháp đồng bộ để khai thác khách hàng trên địa bàn Tp.HCM.

3.4. Hoạt động Kinh doanh sản phẩm thu nhập cố định

- Tiếp tục phát triển, mở rộng sản phẩm phát hành, tạo sự khác biệt cho sản phẩm trái phiếu của SHS, mở rộng kênh phân phối trái phiếu.
- Đa dạng hóa đối tượng khách hàng ở những ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh khác nhau. Mở rộng, tạo lập và thắt chặt quan hệ với các khách hàng ở các Bộ ban ngành, Tập đoàn, Tổng công ty lớn.
- Tạo nền, xây dựng, phân tích và tìm kiếm cơ hội dựa trên data khách hàng trên cơ sở dữ liệu số lớn.
- Ổn định mô hình tổ chức, tuyển dụng thêm nhân sự đáp ứng yêu cầu công việc đảm bảo đội ngũ theo sát yêu cầu khối lượng công việc thực tế, tinh gọn, năng động, bài bản;
- Đào tạo cán bộ nền, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ.

3.5. Hoạt động quản lý và kinh doanh nguồn vốn

- Xây dựng các phương án trình HĐQT nhằm bổ sung thêm nguồn vốn cho các hoạt động của Công ty. Mở rộng quan hệ tín dụng với nhiều ngân hàng thương mại để đảm bảo quy mô vay vốn.
- Mở rộng việc huy động vốn qua kênh phát hành Trái phiếu doanh nghiệp, trọng tâm phát hành cho các tổ chức tài chính lớn nước ngoài để nâng cao uy tín của SHS trên thị trường.
- Tiếp tục đẩy mạnh huy động vốn từ các nguồn khác nhau, thường xuyên cải tiến sản phẩm, cải tiến các thủ tục giấy tờ, tiện ích... của sản phẩm cho phù hợp với tình hình thị trường, tối đa hoá lợi ích của SHS và khách hàng nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ các quy định, chính sách.
- Thực hiện các biện pháp để tăng hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo sự phù hợp về cơ cấu vốn, luôn đảm bảo an toàn về thanh khoản của toàn Công ty.
- Nghiên cứu xây dựng các sản phẩm mới để cung cấp cho nhà đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật, các quy định của UBCKNN và Điều lệ Công ty.

3.6. Các hoạt động khác

- Nâng cấp hệ thống Core giao dịch hiện tại để đáp ứng được với các yêu cầu mới. Bên cạnh đó đầu tư mới hệ thống để triển khai sản phẩm chứng khoán phái sinh và các sản phẩm mới trong tương lai như chứng quyền có đảm bảo (Cover Warrant).

- Chính sửa, cải tiến để gia tăng thêm các tiện ích trên nền các ứng dụng sẵn có theo hướng dễ tiếp cận và sử dụng, tiện lợi, nhiều tính năng. Nâng cấp các tính năng mới cho sản phẩm Mobile Trading nhằm mục tiêu nâng cao tỷ trọng giao dịch môi giới qua sản phẩm này.
- Xây dựng và trình thông qua cơ cấu tổ chức công ty mới theo mô hình tổ chức hiện đại chuyên nghiệp tương xứng với vị thế hiện tại của Công ty. Nâng cao năng lực quản trị điều hành của Công ty thông qua việc xây dựng và triển khai hệ thống BSC – KPI (Thẻ điểm cân bằng – Các chỉ tiêu hiệu suất công việc) trong công tác Quản trị chiến lược và Quản trị hiệu suất, thực hiện kế hoạch của công ty cũng như tới từng Khối/Phòng/Ban đơn vị và cá nhân trực thuộc nhằm tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững của công ty trong các giai đoạn tiếp theo.
- Tiếp tục tăng cường công tác tuyển dụng để phục vụ cho nhu cầu phát triển của công ty gồm cả nhân sự lãnh đạo cấp trung và cao cấp để nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Nâng cao trình độ kiến thức, kỹ năng làm việc cho nhân viên và kỹ năng quản lý dành cho lãnh đạo cấp trung thông qua hình thức đào tạo nội bộ, đào tạo chéo giữa các bộ phận.
- Xây dựng và áp dụng chính sách đãi ngộ nhân sự tốt, cạnh tranh để giữ được nhân sự hiện tại và thu hút được nhân sự có chất lượng cho SHS vì mục tiêu phát triển dài hạn.
- Duy trì và đẩy mạnh cả chất và lượng của hoạt động phân tích nhằm phục vụ cả nhu cầu nội bộ và khách hàng của Công ty.
- Chuẩn hóa hình ảnh nhận diện thương hiệu SHS, hướng tới tham gia các giải thưởng do các tổ chức Quốc tế bình chọn nhằm định vị SHS là một trong những công ty có dịch vụ tốt nhất và công nghệ tốt nhất.
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro, đáp ứng các yêu cầu của công tác quản trị cũng như các quy định của UBCKNN.
- Kiểm soát thường xuyên để đảm bảo các cam kết, thỏa thuận, hợp đồng, văn bản của Công ty được soạn thảo, ban hành, ký kết đúng pháp luật. Thực hiện tốt hoạt động báo cáo, công bố thông tin đúng theo các quy định.

Trên đây là Báo cáo Tổng kết hoạt động 2018 và Kế hoạch kinh doanh năm 2019 của Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội, kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2019

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI
TỔNG GIÁM ĐỐC

VŨ ĐỨC TIẾN